

CUỘC ĐÒI ĐỨC PHẬT

TỊNH MINH dịch Việt
P.L. 2540 - T.L. 1996

X- ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA BỊ TRỤC XUẤT KHỎI GIÁO HỘI

Sa môn Đề-bà-đạt-đa là người tính khí rất kiêu mạn. Y không chịu ai chỉ phối. Y có tham vọng thay thế Phật, nhưng y biết các sa môn không ai muốn theo y nổi loạn. Vì thế, y cần đến sự hậu thuẫn của vua chúa hay hoàng tử.

Một hôm, y tự bảo lòng: "Quốc vương Tân-bà-sa-la già rồi; hoàng tử A-xà-thế trẻ trung, dũng cảm, hằng mong thay cha lên ngôi. Ta có thể khuyên hoàng tử chiếm lấy ưu thế, và rồi chàng có thể đến giúp ta thống lãnh giáo hội."

Y đến gặp A-xà-thế. Y tặng bốc chàng đủ điều; y ca ngợi chàng nào là khỏe mạnh, can trường, hào hoa phong nhã!...

Y nói: "Ồ, nếu hoàng tử là vua, ánh vinh quang rực rỡ sẽ đến cho Vương-xá này biết bao! Hoàng tử sẽ chinh phục các nước lân cận; tất cả vua chúa trên thế giới sẽ thần phục ngài; ngài sẽ là đương kim hoàng đế, ngài sẽ được tôn thờ như một thiên thần."

Bằng lời lẽ đường mật, Đề-bà-đạt-đa đã chiếm trọn lòng tin yêu của A-xà-thế. Y nhận được nhiều bảo vật và lên mặt kênh kiệu hẳn ra.

Mục-kiền-liên thấy Đề-bà-đạt-đa thường lui tới với hoàng tử. Thầy quyết định báo cho Đức Thế Tôn biết.

Tôn giả thưa: "Bạch Đức Thế Tôn, Đề-bà-đạt-đa rất thân thiện với hoàng tử A-xà-thế".

Đức Thế Tôn ngắt lời thầy:

"Hãy mặc cho Đề-bà-đạt-đa làm gì tùy ý; rồi đây chúng ta sẽ biết sự thật. Ta biết A-xà-thế quý trọng Đề-bà-đạt-đa lắm; điều đó không giúp cho y tiến thêm bước nào trên đường đạo hạnh. Hãy mặc cho Đề-bà-đạt-đa tha hồ kiêu mạn! Nó sẽ đốt cháy y lúc nào không chừng. Một khi chuỗi ra trái, tre lên măng, thế là chúng sắp tàn; những vinh dự mà Đề-bà-đạt-đa đang thọ hưởng cũng sẽ chóng tàn như thế đó."

Tính kiêu mạn của Đề-bà-đạt-đa không mấy chốc đã lên đến tột đỉnh. Y không thể chịu nổi sự tôn kính dành cho Đức Phật, và một hôm, y đánh bạo thưa Ngài.

"Bạch Đức Thế Tôn, ngài nay tuổi tác khá cao, khó khăn lắm Ngài mới điều khiển nổi tăng đoàn; Ngài nên nghỉ đi thôi. Hãy an tâm quán tưởng giáo pháp tối thượng mà Ngài đã khám phá, còn giáo hội xin để tôi gánh vác."

Đức Thế Tôn mỉm cười:

"Này Đê-bà-đạt-đa, đừng bận tâm đến ta làm gì; người từ tế quá. Ta sẽ biết lúc nào ta nghĩ. Hiện nay, ta còn điều khiển được giáo hội. Hơn nữa, khi thời điểm đến, ta còn không giáo quyền thống lĩnh tăng đoàn cho Xá-lợi-Phất hay Mục-kiền-liên, những bậc trí tuệ minh mẫn như ngọn đuốc sáng ngời, còn người, này Đê-bà-đạt-đa, sự hiểu biết của người tầm thường quá, trí tuệ của người không sánh bằng ánh đèn leo lét trong đêm!"

Đê-bà-đạt-đa cung kính đánh lễ Đức Thế Tôn nhưng y không thể dấu được ánh lửa sân hận đang bùng cháy trong đôi mắt y.

Đức Thế Tôn sau đó mời tôn giả Xá-lợi-Phất đến.

Ngài nói: "Này Xá-lợi-Phất, hãy đi khắp thành Vương-xá và lớn tiếng thông báo rằng: "Hãy coi chừng Đê-bà-đạt-đa! Y đã ra ngoài chánh đạo. Đức Phật không chịu trách nhiệm về ngôn ngữ và hành động của y; giáo pháp không còn nhằm nhờ gì với y, giáo hội không còn dính dáng gì với y nữa. Vì thế, Đê-bà-đạt-đa muốn nói gì tùy y".

Thật là khổ cho Xá-lợi-Phất phải làm một việc đau buồn; nhưng, hiểu ý Đức Thế Tôn, tôn giả đi khắp thành công bố điều ô nhục của Đê-bà-đạt-đa. Dân chúng dừng lại để lắng nghe, một số suy nghĩ: "tăng đoàn đồ kỵ Đê-bà-đạt-đa kết thân với hoàng tử A-xà-thế." Nhưng số khác nói:

"Đê-bà-đạt-đa đã phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng nên Đức Thế Tôn mới công khai tấn xuất y như vậy."

XI- MƯƠ ĐỒ CỦA A-XÀ-THẾ

Đê-bà-đạt-đa đang trầm tư suy nghĩ:

"Tất-đạt-đa muốn hạ nhục ta bằng cách xem thường trí tuệ của ta. Ta sẽ vạch trần lỗi lầm của hắn cho hắn thấy. Uy danh của ta rồi đây sẽ làm lu mờ ánh huy hoàng của hắn; ngọn đèn đêm sẽ thành ánh mặt trời. Nhưng vua Tân-bà-sa-la là bạn thân của hắn; vua sẽ bao bọc che chở hắn. Bao lâu nhà vua còn sống là ta chả làm ăn được gì. Trái lại, hoàng tử A-xà-thế là người tôn vinh kính trọng ta, chàng đặt hết tin tưởng vào ta, nếu chàng lên ngôi, ta sẽ muốn gì được nấy."

Y đến cung điện của A-xà-thế.

Y nói: "Thưa thái tử, chúng ta đang sống trong một thời đại nhiễu nhương! Những bậc hiền tài đáng ngôi thiên tử thì hình như phải sống dở chết mòn chứ không bao giờ được lên ngôi để cứu nước. Đòi người quả thật mong manh! Thọ mạng của phụ vương ngài làm tôi lo cho ngài không ít."

Y nói thao thao, y khuyên thái tử làm những điều vô cùng ác độc. Thái tử nhẹ dạ nghe theo. Và không mấy chốc, chàng đã quyết định hạ sát phụ vương chàng."

Bấy giờ, A-xà-thế ngày đêm thường xuyên qua lại hoàng cung, chờ dịp thuận tiện để lên vào ám sát phụ vương. Nhưng chàng không thể qua mặt vệ binh. Sự bồn chồn xao xuyến của chàng làm họ nghi ngờ, họ tâu vua Tân-bà-sa-la:

"Tâu bệ hạ, thái tử A-xà-thế của ngài mới đây có những cử chỉ kỳ lạ. Có thể thái tử đang dự tính làm một điều gì ác độc?"

Nhà vua đáp: "Im đi! Con ta là người tính tình cao thượng. Thái tử sẽ không bao giờ làm điều tồi bại".

"Tâu bệ hạ, nên triệu thái tử hỏi xem".

"Này quân sĩ, hãy im đi. Đùng vu khống con ta."

Vệ binh tiếp tục canh phòng nghiêm mật, và sau vài ngày, họ lại tâu vua. Để họ thấy rõ lỗi lầm, nhà vua triệu A-xà-thế đến.

Thái tử đứng trước phụ vương, run sợ cảm cập thưa:

"Tâu phụ vương, phụ vương đòi con có việc chi?"

Tần-bà-sa-la nói: "Này con, quân sĩ nói mới đây con có những cử chỉ kỳ lạ. Chúng tâu với phụ vương là con đang thực hiện điều gì bí mật; chúng bảo rằng con hay tránh né ánh mắt của mọi người. Con à, chúng vu khống sao?"

A-xà-thế đáp: "Tâu phụ vương, họ không vu khống đâu."

Lòng ân hận bỗng dung dâng nghẹn cả người chàng. Chàng sụp lạy dưới chân phụ vương, và vì quá tủi nhục, chàng nức nở khóc.

"Tâu phụ vương, con muốn giết phụ vương"

Tần-bà-sa-la giật mình. Ngài lên giọng thốt hỏi:

"Tại sao con muốn giết cha?"

"Đề lên ngôi."

"Thế thì lên ngôi, vương vị đáng gì để con phải hận thù" nhà vua kêu lên.

Ngày hôm sau, A-xà-thế được công bố lên ngôi vua.

Việc làm đầu tiên của chàng là hết lòng tôn vinh phụ hoàng. Nhưng Đề-bà-đạt-đa vẫn lo sợ quyền lực của phụ vương, y quyết định dùng ảnh hưởng của mình để triệt hạ ngài.

Y kích động A-xà-thế: "Bao lâu phụ vương ngài còn tự do thì ngài vẫn còn có nguy cơ mất ngôi. Cựu hoàng còn nhiều túc vệ lắm; ngài phải ra oai để dẫn mặt bọn chúng."

Đề-bà-đạt-đa khuyến dụ A-xà-thế thực hiện ý đồ của mình, thế là Tần-bà-sa-la khổ nạn kia bị tống giam. Bấy giờ A-xà-thế quyết định bỏ đói cựu hoàng cho đến chết, chàng không cho phép ai mang thực phẩm đến ngài.

Tuy nhiên, hoàng hậu Vi-đề-hi (Vaidehi) thỉnh thoảng được phép đến ngục thăm Tần-bà-sa-la. Bà lén đem cơm đến và ngài dùng ngon lành. Nhưng chẳng bao lâu, A-xà-thế chặn đứng việc làm đó; chàng hạ lệnh cho vệ binh khám xét bà mỗi khi bà đến thăm tù nhân. Sau đó bà dấu cơm trong búi tóc, đến khi sự việc vỡ lở, bà phải dùng mọi thiện xảo để cứu cựu hoàng khỏi chết đói. Nhưng rồi bà cũng bị phát hiện, và A-xà-thế, cuối cùng, không cho bà vào khám đường nữa.

Trong khi đó, chàng lại ngược đãi môn đệ của Phật. Họ không được phép trông coi ngôi chùa mà xưa kia Tần-bà-sa-la đã tôn trí vài lọn tóc và một ít móng tay của Đức Thế tôn. Hương hoa lễ vật chẳng còn, trong điện ngoài chùa chả ai lau chùi quét dọn.

Tại cung điện của A-xà-thế, có một phụ nữ tên là Xờ-ri-ma-ti (Srimati). Nàng thuần thành lắm. Nàng thấy đau lòng vì không làm được việc thiện. Trong những lúc đau buồn đó, nàng thắc mắc là không biết làm sao bày tỏ tín tâm của nàng cho Đức Thế Tôn thấy. Mỗi khi nàng

ngang qua chùa, thấy cảnh điêu hiu vắng vẻ, thấy cảnh bụi đất bám đầy, nằng ngậm ngùi than khóc.

Xờ-ri-ma-ti nghĩ: "Rồi Đức Thế Tôn sẽ biết rằng trong căn nhà này vẫn còn có một tín nữ tôn kính Ngài. Đánh liều, nằng vào chùa quét dọn và chưng cúng một tràng hoa tươi.

Nhìn thấy tràng hoa, A-xà-thế tức lắm, chàng muốn biết ai dám cả gan vi phạm lệnh chàng. Không cần phải che dấu, Xờ-ri-ma-ti đích thân ra trước vua nhận tội.

A-xà-thế hỏi:

"Tại sao người dám ngang nhiên cãi lệnh ta?"

Nằng đáp: "Nếu như thần thiếp cãi lệnh bệ hạ ấy là thần thiếp vâng lệnh phụ hoàng Tần-bà-sa-la của bệ hạ."

A-xà-thế khỏi cần nghe thêm nữa lời. Giận tái mặt, chàng nhào đến đâm Xờ-ri-ma-ti một dao. Bị thương nặng, nằng ngã nhào xuống đất; nhưng mắt nằng vẫn sáng lên niềm hoan hỷ, nằng sung sướng cất tiếng hát:

"Mắt ta đã nhìn thấy đấng cứu tinh của nhân thế; mắt ta đã nhìn thấy ánh hào quang của nhân thế; và để cúng dường Ngài, trong màn đêm, ta đã thắp lên vô vàn ngọn đèn. Để cúng dường Ngài phá tan đêm tối, ta đã diệt trừ hắc ám vô minh. Hào quang của Ngài rực rỡ hơn ánh sáng của mặt trời, tia sáng của Ngài tinh khiết hơn tia sáng của mặt trời, ta mê mê nhìn ngắm hào quang rực rỡ của Ngài. Để cúng dường Ngài phá tan đêm tối, ta đã diệt trừ hắc ám vô minh."

Nằng qua đời, toàn thân nằng rực lên một màu sáng thánh thiện.

XII- CÁI CHẾT CỦA ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA

Đề-bà-đạt-đa nóng lòng muốn thay Phật cầm đầu giáo hội. Một hôm, y nói với A-xà-thế:

"Tâu bệ hạ, Đức Phật khinh miệt bệ hạ lắm. Hấn oán ghét bệ hạ lắm. Vì tiền đồ xán lạn của bệ hạ, bệ hạ hãy trừ hấn đi. Bệ hạ hãy lệnh cho một số vệ binh đến Trúc-lâm giết quách hấn; bản đạo sẽ dẫn đường."

A-xà-thế bị thuyết phục dễ dàng. Những tay sát nhân đến Trúc-lâm, nhưng khi thấy Đức Thế Tôn, chúng sụp lạy tôn thờ dưới chân Ngài. Sự kiện đó làm cho Đề-bà-đạt-đa càng giận thêm. Y thẳng đến tàu voi của hoàng gia, tìm một con voi hung bạo nhất, rồi mua chuộc đám vệ binh thả voi khi Phật đi qua để nó vung vòi quật Ngài hoặc dùng chân chà đạp Ngài. Nhưng khi nhìn thấy Đức Thế Tôn, con voi trở nên ngoan ngoãn, nó đi đến trước Ngài, đưa vòi phui những vết bụi bám trên vạt áo ca sa của Ngài. Đức Thế Tôn vui cười hoan hỷ nói:

"Đây là lần thứ hai, nhờ Đề-bà-đạt-đa, mà một con voi đã biết kính lễ ta."

Sau đó, chính Đề-bà-đạt-đa quyết tâm hãm hại Đức Thế Tôn. Thấy Ngài đang nhập định dưới bóng cây, y bạo gan ném Ngài một cục đá nhọn, cục đá va vào chân Ngài; vết thương từ từ rỉ máu. Đức Thế Tôn nói:

"Đề bà-đạt-đa, người đã phạm một trọng tội; nghiệp báo rồi đây sẽ ghê gớm lắm. Những nỗ lực hãm hại thân mạng Đức Thế Tôn đây tội ác của người đều vô ích; Ngài sẽ không qua đời non yếu đâu. Ngài sẽ ra đi theo hạnh nguyện của Ngài, Ngài sẽ viên tịch theo giờ giấc Ngài chọn."

Đề-bà-đạt-đa bỏ đi. Y dứt khoát không theo qui luật của giáo hội nữa, y dốc lòng tìm kiếm môn đệ riêng của y.

Trong khi đó, vua Tần-bà-sa-la đang chết dần chết mòn vì đói khát. Nhưng ngài không chết hẳn. Một năng lực huyền nhiệm nào đó đã duy trì mạng sống của ngài. Cuối cùng, con của Ngài quyết định hạ thù ngài, chàng ra lệnh đốt hai lòng bàn chân của ngài, rách hai chân ngài rồi đổ dầu muối lên trên vết thương. Tên đao phủ y lệnh, nhưng hắn cũng rơi lệ khi thấy cụ già bị hành hạ như vậy.

Ngày A-xà-thế hạ lệnh giết phụ hoàng cũng là ngày chàng có một bé trai ra đời. Nhìn con, chàng cảm thấy vô vàn sung sướng; bớt đi tính khắc nghiệt phần nào, chàng vội phái vệ binh đến ngục ngăn cuộc hành hình. Nhưng họ đến trễ quá; vua Tần-bà-sa-la đã chết trong cảnh thống khổ kinh hồn.

A-xà-thế bắt đầu ân hận. Một hôm, chàng nghe hoàng hậu Vi-đề-hi bé hoàng tử từ ti hon ti tê:

"Nguyện cầu cha cháu thương cháu như cha của cha cháu thương cha cháu. Xưa kia, khi cha cháu còn bé, cha cháu bị một cái nhọt trên đầu ngón tay, nó hành hạ cha cháu đau đớn khóc hoài; không có một loại thuốc nào chữa khỏi; vì thế, hoàng thượng Tần-bà-sa-la phái dùng môi ngậm đầu ngón tay mà hút mủ ra, A-xà-thế nhờ vậy mà ăn chơi vui đùa trở lại. Ô, cháu ơi, hãy yêu quý cha cháu; đừng đem lòng độc ác hành hạ cha cháu như cha cháu đã đem lòng độc ác hành hạ cụ hoàng Tần-bà-sa-la."

A-xà-thế xót xa rơi lệ. Chàng hồi hận vô vàn. Đêm đêm, trong giấc ngủ, chàng thường thấy phụ hoàng bị thương đổ máu, và nghe tiếng ngài than oán rợn người. Chàng bị sốt nặng, ngự y Kỳ-bà (Jivaka) được triệu đến hoàng cung để chữa trị chàng.

Kỳ-bà nói: "Hạ thần không thể làm gì được cho bệ hạ. Thân bệ hạ không bệnh. Hãy đến gặp Đấng Đại Giác, Đức Thế Tôn, Đức Phật; chỉ có Phật mới an ủi và hồi phục sức khỏe cho ngài."

A-xà-thế theo lời khuyên của Kỳ-bà. Chàng đến gặp Đức Thế Tôn; chàng bộc lộ hết mọi hành vi thâm độc của chàng, chàng thấy an tâm trở lại.

Đức Phật nói: "Phụ hoàng của bệ hạ đã được sanh lên cõi trời Đạo-lợi, người đã hiểu lòng ân hận của bệ hạ và đã tha thứ cho bệ hạ tất cả. Hỡi vua A-xà-thế, hãy nghe ta; hãy đạt ngộ giáo pháp và đoạn diệt khổ đau."

A-xà-thế ban hành một quyết định trục xuất Đề-bà-đạt-đa ra khỏi nước, lệnh dân chúng đóng cửa tổng khur y nếu thấy y đến xin tá túc.

Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa ở gần thành Xá-vệ, y hy vọng được vua Ba-tư-nặc đón tiếp, nhưng y cũng bị khinh miệt khước từ và buộc phải rời khỏi nước. Không thể khuyên dụ tín đồ, y cuối cùng phải trở về thành Ca-tỳ-la-vệ.

Y vào thành lúc màn đêm buông xuống. Đường phố tối nhem, kinh thành vắng ngắt; hầu như không ai nhận ra y khi y đi qua, vì làm sao người ta có thể nhận ra một sa môn gầy gò khôn khổ, men men theo bóng vách tường, với Đề-bà-đạt-đa huênh hoang kiêu mạn? Y đi thẳng đến cung điện của công chúa Da-du, nơi bà sống một mình trong cô đơn hiu quạnh.

Y được mời vào.

Da-du nói: "Thưa thầy, thầy muốn gặp tôi có chuyện chi? Thầy mang tin vui đến cho tôi phải không? Thầy vâng lệnh chồng tôi sai đến phải không?"

"Chồng của công chúa à! Ngài ít khi lo cho công chúa! Hãy nghĩ lại lúc Ngài tàn nhẫn bỏ công chúa!".

"Ngài đã bỏ tôi để giải thoát cho nhân thế".

"Công chúa còn yêu Ngài chứ?"

"Tình yêu của tôi sẽ làm hoen ố sự trong sạch của đời Ngài."

"Thế thì hận Ngài muôn đời là phải."

"Tôi hết lòng tôn kính Ngài."

"Này bà, Ngài đã khinh bỉ ruồng bỏ bà, bà phải báo thù Ngài mới được."

"Này sa môn, hãy im đi! Lời lẽ của người thô ác quá"

"Em không nhận ra anh sao? Anh là Đê-bà-đạt-đa, người yêu em tha thiết đó!"

"Đê-bà-đạt-đa, Đê-bà-đạt-đa, ta biết người là người điêu ngoa độc ác; ta biết người là một sa môn bất tín lọc lừa, nhưng ta không bao giờ nghi ngờ những mưu sâu hèn hạ của người".

"Da-du, Da-du, anh yêu em! Chồng em khinh miệt em; hấn tàn nhẫn lắm! Hãy thù hấn. Hãy yêu anh!"

Da-du giận đỏ mặt. Đôi mắt dịu hiền của bà bỗng dung tràn ra những giọt lệ ô nhục.

"Chính người khinh miệt ta! Tình yêu của người sẽ là một sỉ nhục nếu nó chân tình, nhưng người lại láo khoét bảo rằng người yêu ta. Người ít khi để ý đến ta trong những ngày ta còn son trẻ, trong những ngày ta còn xinh đẹp nõn nà! Nay người gặp ta, một cụ bà héo gầy chuyên tu khổ hạnh thì người lại bày chuyện yêu đương, lại tỏ tình ái ân tội lỗi! Đê-bà-đạt-đa, người là người đáng nguyên rủa nhất! Hãy cút đi! Cút đi!"

Đê-bà-đạt-đa nổi giận nhào đến bà. Bà đưa tay ra đỡ, y ngã nhào xuống đất, lăn tròn mấy vòng, máu trong miệng y vọt ra xối xả.

Y lặng lẽ bỏ đi. Cả dòng tộc Thích-ca nghe y về thành Ca-tỳ-la-vệ, họ ra lệnh vệ binh tổng khứ y ra khỏi thành, đưa y đến yết kiến Phật để Ngài quyết định số phận của y. Y giả vờ hối hận, nhưng y đã tẩm thuốc độc vào móng tay, và khi y sụp lạy dưới chân Đức Thế Tôn, y cố tình cào vào mắt cá của Ngài. Đức Thế Tôn đưa ngón chân cái dẩy nhẹ y, mặt đất như nứt ra; lửa dữ vọt lên, phủ kín tên Đê-bà-đạt-đa hèn hạ.

XIII- BA-TU-NẶC VÀ A-XÀ-THỂ

Mặc dù Phật đã uốn nắn tính tình của A-xà-thể nhưng có lúc vua vẫn còn sân hận. Một hôm, vì sự xích mích giữa một người ở Vương-xá và một người ở Xá-vệ mà vua tuyên chiến với quốc vương Ba-tư-nặc.

Vua huy động một binh lực khổng lồ: gồm bộ binh, kỵ binh, chiến xa, tượng xa, và cung tên giáo mác lấp lánh dưới ánh mặt trời khi họ tiến quân ra trận.

Quốc vương Ba-tư-nặc cũng tập hợp quân đội với nhiều chiến xa, tượng xa và kỵ binh hùng hậu, ngài tiến tới trước để đối mặt với vua A-xà-thể.

Đó là một chiến trận ác liệt kéo dài trong bốn ngày. Ngày thứ nhất, Ba-tư-nặc mất hết voi; ngày thứ hai, mất hết ngựa; ngày thứ ba, mất hết chiến xa; ngày thứ tư, bộ binh bị giết và bị

bất toàn bộ; Ba-tur-nặc bị đại bại kinh hoàng, chui vào chiếc xe duy nhất được giải cứu trong cơn ác chiến và trốn về Xá-vệ.

Tại đó, trong một căn phòng nhỏ bé, tối om, nhà vua ném mình trên một chiếc giường con ẩm thấp. Ngài im lặng, nghĩ đến cảnh chiến bại khốc liệt mà đau đớn ê chề, mặc cho nước mắt tuôn chảy đầm đìa xuống hai gò má.

Một người bước vào; đó là trưởng giả Cấp-cô-độc.

Người nói: "Tâu bệ hạ, chúc bệ hạ vạn tuế, nguyện phen này thắng trận!"

Nhà vua than: "Quân sĩ của ta chết hết rồi, tất cả quân sĩ của ta đều thiệt mạng hết rồi! Quân sĩ ơi! Quân sĩ ơi!"

"Tâu bệ hạ! Đừng đau khổ nữa. Hãy gây dựng đoàn quân khác".

"Ta mất quân sĩ là mất cả sơn hà xã tắc"

Cấp-cô-độc thưa: "Tâu bệ hạ! Hạ thần sẽ cấp vàng cho bệ hạ, bệ hạ sẽ tất thắng phen này".

Ba-tur-nặc nhảy vọt xuống giường nói:

"Cấp-cô-độc! Khanh đã cứu trăm, trăm xin cảm ơn khanh".

Nhờ vàng của Cấp-cô-độc, Ba-tur-nặc thành lập được một binh đoàn vững mạnh. Ngài ra quân chinh phạt A-xà-thế.

Khi hai đoàn quân giáp mặt, tiếng hò reo vang dội kinh hồn, ma quỷ thánh thần cũng phải vỡ gan tím mật. Ba-tur-nặc dẫn binh theo thế trận của người xứ khác truyền đạt. Ngài tấn công chớp nhoáng; không kịp phòng thủ, A-xà-thế phải thất bại và bị tóm gọn.

A-xà-thế nói với Ba-tur-nặc: "Hãy giết ta đi!"

Ba-tur-nặc đáp: "Ta sẽ tha mạng cho ngươi. Ta sẽ đưa ngươi đến gặp Đức Thế Tôn, Ngài sẽ quyết định phận số của ngươi."

Đức Thế Tôn vừa đến Kỳ-viên được ít lâu. Ba-tur-nặc đến bạch:

"Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài nghĩ xem! Vua A-xà-thế là tù binh của con. Con không có ác tâm ác ý gì với hắn mà hắn vẫn oán thù con. Vì một vài nguyên do vật vãnh, hắn cất binh tấn công và đánh bại con lần đầu, nhưng nay con hỷ xả cho hắn. Bạch Đức Thế Tôn, con không muốn giết hắn. Vì phụ hoàng của hắn, quốc vương Tần-bà-sa-la, là bạn thân của con, con muốn trả tự do cho hắn".

Đức-Thế-Tôn nói: "Thế thì hãy trả tự do cho A-xà-thế. Thắng thì gây hận thù; bại thì chuốc đau khổ. Những bậc hiền giả sáng suốt không còn ôm lòng thắng bại. Huy báng sanh hủy báng, hận thù sanh hận thù. Những bậc hiền giả sáng suốt không còn ôm lòng thắng bại. Hai người thì người hại. Đoạt người thì người đoạt. Những bậc hiền giả sáng suốt không còn ôm lòng thắng bại."

Trước sự hiện diện của Đức Thế Tôn, A-xà-thế nguyện hứa là bạn trung thành với Ba-tur-nặc.

"Và, chúng ta hãy còn hơn là bạn tâm phúc nữa" người nói tiếp. "Ta có một hoàng tử như ngài biết, ngài có một công chúa Cờ-sê-na (Kshena) chưa lấy chồng. Ngài vui lòng gả công chúa của ngài cho hoàng tử của ta được chứ?"

Ba-tư-nặc nói: "Thế thì tốt quá. Mong rằng cuộc tác hợp đậm đà này sẽ thắt chặt thêm tình bằng hữu thâm thiết của chúng ta."

Đức Thế Tôn hài lòng. Hai vị quốc vương từ đó chung sống hòa bình với nhau. A-xà-thế về sau nổi danh là một vị vua nhân ái.

XIV- PHẬT TRUYỀN GIÁO PHÁP

Đức Thế Tôn mỗi lúc một già yếu dần. Khi Ngài ở tại Vương-xá, Ngài tập hợp tăng đoàn và thuyết giảng cho họ rất lâu.

"Này các thầy tỳ kheo, đừng quên giáo pháp mà ta đã trao truyền cho các thầy. Hãy cẩn thận giữ gìn chúng. Các thầy hãy nhóm họp mỗi tháng hai lần, các thầy sẽ chỉ vẽ lỗi lầm cho nhau. Nếu thầy nào thấy mình có lỗi mà không phát lồ sám hối, thầy ấy sẽ phạm tội vọng ngữ. Hãy sám hối: sám hối tất an lạc. Như các thầy biết đó, bốn trọng tội mà một thầy tỳ kheo có thể phạm phải là: tác hợp với phụ nữ; trộm lấy bất cứ vật gì; giết người hay xúi người giết; giả có năng lực siêu nhân mà thật ra vốn mình không có. Tỳ kheo nào phạm một trong bốn tội đó là phải trục xuất ra khỏi giáo hội. Tỳ kheo không được dùng lời hoa mỹ hoặc làm hồng đời phụ nữ. Không được vu oan cho huynh đệ. Không được gieo mồi bất hòa trong hàng tăng chúng. Không được cố tình tránh né thiện ý phê bình. Không được vọng ngữ hoặc nhục mạ ai. Này các thầy tỳ kheo, hãy giữ gìn cẩn thận tất cả những giáo pháp mà ta đã truyền đạt cho các thầy."

Ngài dạy tiếp:

"Oai nghi tế hạnh là lãnh địa của bất tử trường tồn; cầu thả buông lung là cứ điểm của vong thân hoại thể. Oai nghi tế hạnh thì sống; cầu thả buông lung thì chết. Thế nên, các bậc hiền trí lúc nào cũng điềm đạm uy nghi. Các bậc hiền trí đều đạt đến niết bàn vô thượng. Thầy nào có nghị lực và nhớ nhiều, suy nghĩ thật thà, hành động cân trọng, tiết dục tri túc, sống hợp giáo pháp, đứng đắn trang nghiêm; thầy ấy sẽ thấy đạo hạnh của mình tăng trưởng rực rỡ. Cầu thả buông lung là ngu ngơ đần độn; bậc hiền trí giữ uy nghi như người hà tiện giữ vàng. Thầy nào đứng đắn trang nghiêm, thầy ấy sẽ thấy rõ mối nguy hại của tính buông lung cầu thả; thầy ấy sẽ đoạn trừ ác pháp như gió thổi lá rơi; thầy ấy sẽ bẻ nát xích xiềng buộc vào trần thế; thầy ấy sẽ gần gũi với niết bàn. Đứng trên lầu cao trí tuệ, giải thoát hết mọi khổ đau, bậc nghiêm túc uy nghi, người đã hàng phục thói quen phóng dật, sẽ thấy chúng sanh khổ khổ như kẻ đứng trên núi cao nhìn xuống đám người lỏ nhỏ dưới ruộng."

XV- ĐỨC PHẬT VÀ GÃ MỤC ĐỒNG

Trước khi Đức Thế Tôn tịch diệt, Ngài quyết định làm một cuộc hành trình thật xa. Ngài muốn viếng thăm một số môn đệ và khuyên nhủ họ cẩn thận, giữ gìn giáo pháp của Ngài. Với một mình A-nan theo hầu, Ngài lên đường rời thành Vương-xá.

Một hôm, nhân khi ngồi nghỉ trên một bờ ruộng, Ngài nói với A-nan:

"Đây rồi có lúc người đời sẽ tự hỏi tại sao ta còn phải đầu thai vào dạ đàn bà. Họ sẽ thắc mắc về chuyện đản sanh thanh tịnh tuyệt đối của ta, họ sẽ hoài nghi uy lực tội thượng nhiệm màu của ta. Những kẻ phàm phu kém cõi đó sẽ không bao giờ hiểu rằng ai cố gắng hiền đời mình cho sự nghiệp thánh thiện thì hình hài đâu còn vướng vào chu trình cầu uế của việc hạ sanh. Ai muốn chứng đắc vô thượng bồ đề, người ấy phải vào dạ đàn bà; vì lòng xót thương nhân thế, người ấy phải nguyện sanh vào cõi nhân gian. Vì nếu người ấy là thiên thần, làm sao người ấy có thể chuyển vận bánh xe chánh pháp? Này A-nan, nếu Phật là một thiên thần, loài người e không mấy chốc sẽ nản lòng thôi chí. Họ sẽ nói: "Đức Phật là vị thiên thần, Ngài vốn có hạnh phúc, thánh đức và hoàn hảo tuyệt vời; còn chúng ta, làm sao chúng ta có hy vọng đạt đến

ngần ấy thứ? Họ sẽ đâm ra chán nản đau buồn.Ồ, đừng động đến hạng người kém cỏi ấy: Đừng để chúng trộm cắp giáo pháp của ta, chúng sẽ làm bệnh hoạn giáo pháp đó. Hơn nữa, đừng để chúng nhận định Phật tánh là khó hiểu, chúng sẽ không bao giờ đo lường được sự cao cả siêu việt của ta đâu!"

Một gã chần cừ đang băng ngang qua ruộng. Y có sắc thái thanh tịnh của một người đang âm thầm làm việc hoan hỷ.

Đức Thế Tôn hỏi: "Người là ai, mục tử?"

"Tôi là Đa-ni-da (Dhaniya)" Mục tử đáp.

"Người đi đâu?" Đức Thế Tôn hỏi.

"Tôi về nhà với vợ con tôi."

"Mục tử, hình như người có được niềm hạnh phúc trong sạch".

"Com tôi đã nấu chín,
Sữa tôi đã vắt xong,
Trên bờ sông tôi ở,
Cùng với vợ con tôi,
Mái nhà lợp kỹ rồi,
Trong nhà đèn sáng rõ,
Mưa rơi mặc mưa rơi".

Đức Thế Tôn nói:

"Ta đoạn trừ sân hận,
Ta đốn phá mê lầm,
Một đêm ta chờ đợi,
Trên bờ sông mệnh mỏng,
Nhà ta không có mái,
Lửa dục ta tắt rồi,
Mưa rơi mặc mưa rơi."

Mục tử nói:

"Ê tôi không bị muỗi mòng,
Cừu tôi mặc sức thong dong,
Bò tôi đầy đồng gặm cỏ,
Mặc cho mưa gió phũ phàng."

Đức Thế Tôn nói:

"Ta đã làm bè kiên cố,
Chống chèo đến cánh niết bàn,
Băng qua thác ghềnh tham dục,
Đến được bến bờ thanh tịnh,
Thuyền bè ta không cần nữa,
Mặc cho mưa gió phũ phàng."

Mục tử nói:

"Vợ tôi ngoan ngoãn vâng lời,
Tiết trinh đức hạnh mấy đời phôi pha,
Bao năm chung sống hài hòa,
Nhân tử vui tính ấy là vợ tôi,
Gần xa ai cũng mến người,
Mưa rơi thì mặc mưa rơi sá gì."

Đức Thế Tôn nói:

"Tâm ta ngoan ngoãn vâng lời,
Sĩ mệ ràng buộc nhiều đời gỡ xong,
Bao năm tu tập tinh ròng,
Hiện hòa nhu nhuyễn tâm ta sáng ngời,
Khổ đau ác trước đoạn rồi,
Mưa rơi thì mặc mưa rơi sá gì."

Mục tử nói:

"Tôi tự trả lương người giúp việc,
Khẩu phần con cháu nhận nơi tôi,
Không ai lên tiếng than hơn kém,
Mặc sức mưa giăng ngập cả trời."

Đức Thế Tôn nói:

"Ta không nô lệ cho ai cả,
Đất trời lỏng lẻo ta thênh thang,
Vớ ta không cần người nô lệ,
Mặc sức mưa giăng trải hàng hàng."

Mục tử nói:

"Tôi có bò sữa, ghé tư và bê con,
Lại thêm một chó theo chân chúng,
Mưa gió hề chi mưa cứ mưa."

Đức Thế Tôn nói:

"Ta không bò sữa, ghé tư và bê con,
Cũng không có chó theo chân chúng,
Mưa gió hề chi mưa cứ mưa."

Mục tử nói:

"Cọc nhọn đóng xuống đất,
Mấy ai nhỏ xem nào,
Giây mới bện có chắc,
Trâu bò phá được sao,
Mưa sa mặc mưa sa."

Đức Thế Tôn nói:

"Như chó bứt xiềng xích,
Như voi phá xích xiềng,
Vĩnh viễn ta đoạn tuyệt,

Vào ra cõi ta bà,
Mưa sa mặc mưa sa."

Mục tử Đa-ni-da đành lễ Đức Thế Tôn và bạch:

"Bạch Đức Thế Tôn, con biết Ngài là ai rồi; xin mời Ngài ghé đến nhà con."

Vừa mới vô nhà, trời đổ mưa tầm tã, nước mưa tạo thành những dòng suối nhỏ chảy dài trên mặt đất. Đa-ni-da nghe mưa rơi mà thốt lên những lời cảm thán:

"Thật vậy, từ khi gặp Phật, chúng con được nhiều của quý. Bạch Đức Thế Tôn, Ngài là nơi nương tựa của chúng con, Ngài đã nhìn chúng con bằng ánh mắt trí tuệ. Hỡi thánh nhân, xin Ngài mãi mãi là đấng cứu độ của chúng con! Con và vợ con xin quý ý Ngài; nếu chúng con sống đời thánh thiện, chúng con sẽ đoạn trừ sanh tử, chúng con sẽ chấm dứt khổ đau."

Ma-vương, tên ác quỷ, chẳng ai hay biết hán từ đâu xuất hiện trước mặt Đức Thế Tôn và Đa ni da, nói:

"Có con sung sướng vì con,
Có bò sung sướng vì bò;
Sung sướng cho ai lắm của tiền,
Người không tiền của khổ triền miên."

Đức Thế Tôn nói:

"Có con khốn khổ vì con,
Có bò khốn khổ vì bò,
Khốn khổ cho ai lắm của tiền,
Người không tiền của sướng vô biên".

Ma-vương trốn mất. Đa-ni-da và vợ lắng nghe Đức Thế Tôn trao truyền giáo pháp.

XVI- PHẬT DẠY CÁC THẦY TỶ KHEO Ở TỶ-XÁ-LI

Đức Thế Tôn đến thành Ba-liên-phát (Pataliputra) đang được xây cát trên bờ sông Hằng (Gange). Ngài cúi đầu thi lễ những bức tường vừa nhô lên khỏi mặt đất và tán thán:

"Ngày kia thành này sẽ là nơi lừng danh cao quý; một quốc vương kiệt xuất sẽ cai trị thành này và nhiều vị anh hùng cái thế sẽ ra đời tại đây. Hỡi Ba-liên-phát, ngươi sẽ là kinh thành trù mật phú cường, thế nhân sẽ ca tụng tên ngươi qua bao thời đại."

Ngài băng qua sông. Ngài nhắm đến thành Tỳ-xá-li, nhưng mới đến thành Bai-va (Bailva) thì Ngài lâm trọng bệnh. Ngài đau ê ẩm cả người. A-nan khóc sụt nước mắt, thầy nghĩ là Ngài sắp tịch diệt. Nhưng Đức Thế Tôn nhớ đến nhiều môn đệ mà Ngài phải viếng thăm; Ngài chưa muốn vào niết bàn, Ngài muốn trao truyền giáo pháp cho họ lần cuối. Nhờ ý chí vững mạnh, Ngài đã khắc phục được cơn bệnh, sự sống chưa từ bỏ Ngài. Ngài bình phục trở lại.

Đến lúc khòe hẳn, Ngài ra khỏi nhà và ngồi cạnh cửa ra vào. A-nan đến ngồi bên Ngài và bạch rằng:

"Bạch Đức Thế Tôn, con thấy Ngài đã hồi phục sức khỏe. Hôm Ngài bệnh nặng, con mắt cả nghị lực; con cũng bệnh theo Ngài. Có lúc con nhận thấy Đức Thế Tôn không thể nào bình được. Con vững tin là Ngài còn nhớ đến giáo hội. Con biết Ngài không thể vào niết bàn mà trước tiên không bày tỏ ý định với giáo hội."

Đức Thế Tôn nói:

"Này A-nan, giáo hội còn đòi hỏi ở ta điều gì?" Ta đã khai thị chánh pháp, ta đã truyền đạt chánh pháp; không còn một điểm nhỏ nào ta chưa giảng giải! Ai nghĩ rằng: "Ta muốn lãnh đạo giáo hội" thì hãy bày tỏ ý định với giáo hội. Này A-nan, Đức Thế Tôn không bao giờ nghĩ "Ta muốn lãnh đạo giáo hội" thì tại sao Ngài phải bày tỏ ý định với giáo hội? Này A-nan, ta già rồi; tóc ta bạc, thân ta yếu. Ta đã tám mươi tuổi, ta đã đi đến cuối đoạn đường. Bây giờ mỗi thầy hãy tự mình là một ngọn đuốc soi đường; không ai có thể mang ánh sáng đến cho các thầy. Sau khi ta già từ dương thế, thầy nào tự mình thắp lên ngọn đuốc cho chính mình thì rõ ràng là thầy ấy đã hiểu được ý nghĩa lời dạy của ta; này A-nan, thầy ấy sẽ là đệ tử chân chính của ta; thầy ấy sẽ biết sống theo chánh nghiệp."

Ngài lại lên đường, sau đó Ngài đến Tỳ-xá-li. Ngài khát thực từng nhà qua kinh thành. Bỗng nhiên Ngài thấy Ma-vương đứng trước Ngài.

Tên ác qui nói: "Bạch Đức Thế Tôn, đã đến giờ rồi; người hãy vào niết bàn!"

Đức Thế Tôn nói: "Không! ta biết khi nào ta phải vào niết bàn; này ác qui, ta biết rõ hơn người. Còn một vài tháng nữa. Ba tháng nữa Đức Thế Tôn sẽ vào niết bàn."

Đức Thế Tôn nói xong, cả trái đất rung chuyển, sấm rền vang bầu trời: Đức Thế Tôn đã từ bỏ ý chỉ lưu lại trần thế; Ngài đã ấn định thời hạn vào niết bàn. Cả trái đất rung chuyển, sấm rền vang bầu trời.

Đêm đó, Ngài tập họp tăng đoàn ở Tỳ-xá-li lại. Ngài dạy:

"Này các thầy tỷ kheo, hãy cẩn thận giữ gìn tri kiến mà ta đã chứng đắc và trao truyền cho các thầy, hãy theo chánh đạo cho nếp sống thánh thiện được trường tồn, vì sự an lạc và giải thoát cho đời, vì sự an lạc và giải thoát cho chư thiên, vì sự an lạc và giải thoát cho nhân thế: một vài tháng nữa ta sẽ vào niết bàn. Ta ra đi và các thầy ở lại. Nhưng, này các thầy tỷ kheo, đừng bao giờ ngừng tinh tiến. Thầy nào vững bước trên đường chân chính, thầy ấy sẽ thoát khỏi sanh tử, thầy ấy sẽ vĩnh viễn giải thoát khổ đau."

Ngày hôm sau, Ngài lại vào thành khát thực; rồi cùng với một vài đệ tử, Ngài lên đường đến Câu-thi-na (Kusinagara), Ngài quyết định nhập niết bàn tại đó.

XVII- BỮA NGỌ TRAI TẠI NHÀ THUẦN-ĐÀ

Đức Thế Tôn và môn đệ của Ngài dừng tại Ba-va (Pava), trong vườn cây của gã thợ rèn Thuần-đà (Cunda). Thuần-đà đến đánh lễ Đức Thế Tôn và bạch:

"Bạch Đức Thế Tôn, ngày mai, xin mời Ngài hoan hỷ đến nhà con thọ trai."

Đức Thế Tôn nhận lời. Ngày hôm sau, Thuần-đà dọn thịt heo và các món cao lương khác để đãi khách quý. Đức Thế Tôn và đồ chúng ngồi vào bàn. Nhìn thấy thịt heo, Ngài chỉ tay nói:

"Thuần-đà, chi có ta là dùng được món này; người phải dành nó cho ta. Đệ tử của ta sẽ dùng các thứ khác.

Khi dùng bữa, Ngài nói:

"Hãy chôn sâu xuống đất những gì ta còn chừa lại; chi có ta là dùng được món này."

Ngài từ già lên đường. Đồ chúng lại theo Ngài. Đức Thế Tôn và đồ chúng đi cách Ba-va được một đoạn ngắn thì Ngài cảm thấy mệt và nhuốm bệnh. A-nan đau buồn, thầy nặng lời than

trách Thuần-đà, chú thợ rèn đã cúng dường Đức Thế Tôn một ngọc trai khôn nạn.

Đức Thế Tôn nói: "Này A-nan, đừng giận chú thợ rèn Thuần-đà. Nhờ cúng dường ta thức ăn mà chú ấy sẽ được nhiều phúc báo to lớn. Trong tất cả các bữa cúng dường ngọc trai cho ta, có hai bữa đáng được ca ngợi nhất: một là của Tu-xà-đa (Sujata) và hai là của chú thợ rèn Thuần-đà".

Ngài khắc phục mệt mỏi và đi đến bờ sông Ca-cút-tha (Kakutstha). Nước sông chảy êm đềm trong mát. Đức Thế Tôn xuống sông tắm mình trong làn nước trong veo. Tắm xong, Ngài uống nước, rồi đi đến một vườn xoài. Tại đây, Ngài bảo sa môn Cun-đa-ca (Kundaka):

"Hãy xếp hộ y ta làm tư để ta nằm nghỉ"

Cun-đa-ca sung sướng vâng lời: Thầy vội xếp y làm tư và trải trên mặt đất. Đức Thế Tôn nằm xuống, Cun-đa-ca ngồi bên cạnh Ngài.

Đức Thế Tôn nghỉ được vài giờ, rồi Ngài tiếp tục lên đường, cuối cùng Ngài đến Câu-thi-na. Tại đó, trên bờ sông Hi-ran-da-va-ti (Hiranyavati), có một khu vườn nhỏ xinh xắn êm đềm.

Đức Thế Tôn nói:

"A-nan, đi sửa cho thầy một chỗ nằm giữa hai cây song thọ. Hãy quay đầu về phương bắc. A-nan, Thầy bệnh lắm rồi."

A-nan sửa xong giường, Đức Thế Tôn đến nằm trên đó.

XVIII- PHẬT NHẬP NIẾT-BÀN

Lúc ấy không phải là mùa cây nở hoa, nhưng hai cây che mát Đức Thế Tôn lại bùng hoa rực rỡ. Hoa xinh nhẹ trĩu trên chiếc giường Ngài, và âm điệu ngọt ngào từ trời cao vọng xuống.

Đức Thế Tôn nói với A-nan trung tín:

"Xem kia: Không phải mùa cây nở hoa, vậy mà hoa nở tung bùng, mưa hoa phủ kín cả hình hài ta. Nghe kia! Không gian vang khúc hoan ca, thiên thần tán thán Phật Đà Như Lai. Nhưng Đức Phật còn được tán thán hơn thế nữa. Các tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tấ, ưu bà di; tất cả những ai thấy được sự thật, tất cả những ai sống hợp giáo pháp, họ là những người hết lòng tôn kính Phật vậy. Thế nên, A-nan, con phải sống hợp với giáo pháp; và ngay trong những vấn đề tế toái nhất, con cũng phải noi theo chánh đạo cao quý."

A-nan khóc ròng. Thầy lắng ra chỗ khác để dấu đi những giọt nước mắt chân tình.

Thầy nghĩ: "Ta còn mang nhiều nghiệp chướng, tội lỗi hãy còn chất đầy. Ta chưa đạt đến thánh quả thì Đức Thế Tôn, đấng Đạo sư thương yêu ta, sắp vào niết bàn."

Đức Thế Tôn gọi Thầy lại nói:

"A-nan, không nên đau buồn, không nên thất vọng! Hãy nhớ lời huấn thị của Thầy: những gì ta thích, những gì ta quý, ngày kia cũng phải chia lìa. Có gì sanh ra mà không bị biến thiên hủy hoại? Có gì sinh ra mà được mãi mãi trường tồn? A-nan, con theo hầu Thầy đã lâu, con là bạn hiền tâm phúc của Thầy. Thầy ghi nhận thâm tình của con. Con trung hậu cả ý nghĩ, lời nói lẫn việc làm. A-nan, con đã tạo được một thiện nghiệp cao quý; hãy tiếp tục trên đường chánh Đạo, con sẽ giải thoát hết mọi vọng nghiệp lâu đời."

Màn đêm buông xuống. Dân chúng Câu-thi-na nghe tin Đức Thế Tôn đang nằm dưới hai cây song thọ, họ lũ lượt kéo nhau đến đánh lễ Ngài. Một ẩn sĩ cao niên tên là Tu-bạt-đa-la (Subhadra) cũng đến đánh lễ Đức Thế Tôn và nguyện xin qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng; Tu-bạt-đa-la là đệ tử sau cùng và được hân hạnh gặp Phật lần cuối.

Trời đêm hôm đó đẹp lắm. A-nan ngồi cạnh Đức Thế Tôn, Ngài nói:

"A-nan, có lẽ con sẽ nghĩ: "Chúng ta không còn Thầy nữa". Nhưng con không được nghĩ thế. Giáo pháp vẫn còn, giáo pháp mà thầy đã truyền đạt cho các con đó; A-nan, khi Thầy nhập diệt, các con hãy lấy giáo pháp làm Thầy."

Ngài dạy tiếp:

"Thật vậy, nay các thầy tỳ kheo, các pháp đã có sanh, tất yếu phải có diệt. Đùng bao giờ quên siêng năng tinh tiến."

Đức Thế Tôn không còn hiện hữu trên thế gian này. Khuôn mặt Ngài tỏa ra ánh hào quang rực rỡ. Giác tánh Ngài đã về cõi chân như, Ngài đã nhập Niết-bàn. Cả trái đất rung chuyển, sấm rền vang bầu trời.

Tăng sáng, gần thành Câu-thi-na, dân chúng chất một đống củi hỏa táng khổng lồ như thể hỏa táng một đương kim hoàng đế, họ ngậm ngùi thiêu xác Đức Thế Tôn tại đó.

- Hết -

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử
(Bình Anson, tháng 05-2001)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 31-08-2001